

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2026/HS-ST

Ngày: 24/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Sáng, ông Phạm Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLST- HS, ngày 30/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXX-HSST ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Vân A**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1989 tại **phường S, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Hùng K**, sinh năm 1946 (Đã chết); Con bà: **Trần Thị H**, sinh năm 1948; Hiện cư trú tại: **Phường S, tỉnh Thanh Hóa**; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Chồng: **Lê Anh N**, sinh năm: 1985; Hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/01/2026, bị Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh H** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC số tiền 3.500.000 đồng, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. **Trần Thị Vân A** chưa thi hành Quyết định.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phan Văn B**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1998 tại **xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn G, xã N,**

tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Văn H1, sinh năm 1973; Con bà: Lê Thị P, sinh năm 1977; Hiện cư trú tại: Thôn G, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Mỹ D, sinh năm 2002; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 23/10/2025, bị Trưởng Công an xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 10/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/11/2025, chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 30/10/2025, bị Chủ tịch UBND xã N ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/01/2026, Chủ tịch UBND xã N ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (do Phan Văn B bị bắt tạm giam);

- Ngày 07/4/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Bản án số 40/2026/HSST ngày 07/4/2026, án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 24/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Văn L. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987 tại xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi sinh: Thôn M, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H2, sinh năm 1948 (Đã chết); Con bà: Phan Thị S, sinh năm 1951; Hiện cư trú tại thôn M, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị D1, sinh năm: 1989 (Đã ly hôn); Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 18/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Trần Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/06/2020, bị Trưởng Công an xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra quyết định xử phạt hành chính số 752/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền: 1.500.000 đồng. Ngày 01/7/2020, đã chấp hành Quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Quốc T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1985 tại **xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi sinh: **Thôn P, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn P, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Ngọc N1** - sinh năm 1945 (Đã chết); Con bà: **Hoàng Thị T1** - sinh năm 1951 (Đã chết); Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Cao Thị V** (Đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **Thôn G, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt)

+ Anh **Lê Duy H3**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **Thôn N, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Công nhân; (có mặt)

+ Cháu **Lê Khánh T2**, sinh năm 2014; nơi cư trú: **Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; (vắng mặt)

+ Bà **Phan Thị X**, sinh năm 1963; vừa là đại diện hợp pháp của cháu **Lê Khánh T2**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: **Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; (vắng mặt)

+ Anh **Trần Bảo Q**; sinh năm 2004; Nơi cư trú: **Thôn P, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà **Phan Thị S**, sinh năm 1951; nơi cư trú: **Thôn M, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; (vắng mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị H4**, sinh năm 1963; nơi cư trú: **Thôn K, xã N, tỉnh Hà Tĩnh**; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/12/2025, **Trần Văn L** đến nhà **Trần Thị Vân A** ở **thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh** gặp **Vân A** hỏi: Có quen ai nhờ mua giúp 500.000 đồng ma túy với, **Vân A** trả lời: Không biết được, để gọi xem có không đã. Nghe vậy, **L** đi về. Sau đó, **Vân A** sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo1920, vỏ màu đen, sim số 0968.478.493 gọi đến số 0383.221.770 cho **Phan Văn B** (**B** sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, vỏ màu đen) nhưng **B** không nghe

máy nên **Vân A** gọi điện thoại đến số 0386.810.762 cho **L** (**L** sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu đen) để báo chưa liên hệ được, có gì sẽ liên lạc lại sau. Một lúc sau, khi thấy cuộc gọi nhờ của **Vân A**, **B** liên lạc lại, **Vân A** nói: *Có ma túy đó thì ném cho cái*, **B** trả lời: *Có, ở trong chai sting ném ở Cống nha*. Sau khi nghe điện thoại của **B**, **Vân A** điện thoại cho **L**, mục đích nói **L** ra nhà **Vân A** đưa tiền rồi nói địa điểm cất dấu ma túy cho **L** lấy, tuy nhiên **L** không nghe điện thoại nên **Vân A** nhắn tin nói với **B**: *Cái đó họ không lấy nữa nhé*, **B** trả lời: *Ok*. Sau nhiều lần gọi điện thoại cho **Vân A**, đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 22/12/2025, **L** tiếp tục đến nhà **Vân A**, gặp **Vân A** hỏi: *Có gọi được cho ai không? Lấy giúp ma túy với*, **Vân A** trả lời: *Để hỏi cái đã*. Cùng lúc này, **B** gọi **Vân A** trên ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook, **Vân A** nói: *Có đó thì ném cho họ cái với*, **B** trả lời: *Ở chỗ hôm qua, hôm qua chưa lấy thì vẫn ở đó*. **Vân Anh** tắt máy, nói với **L**: *Chỗ hôm qua chỗ cống đó, nó đang mua đồ ở quán T3, lên đó mà hỏi*. Lúc này, **L** đưa một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho **Vân A** và nói: *Tiền đây nha*, **Vân A** trả lời: *Để ở đâu đó hoặc ném ở giường cũng được*. Nghe vậy, **L** bỏ một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trên đệm trong phòng ngủ (chỗ **Vân A** đang ngồi), rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novou, biển kiểm soát 38N1-100.97 đi đến quán tạp hóa của bà **Nguyễn Thị H4** (sinh năm 1963, trú tại thôn K, xã N, tỉnh Hà Tĩnh) gặp **B**, **L** hỏi: *Ma túy ở đâu, có không?*, **B** trả lời: *Anh đến đoạn thôn G, đoạn ngã ba có cây cột điện, em bỏ trong bao thuốc cò dưới chân cột điện, anh lại đó là thấy*, **B** đến nhà **Vân A** đưa bia mà **Vân A** nhờ mua trước đó và nhìn thấy tờ tiền 500.000 đồng ở trên giường, **B** nằm chơi một lúc rồi ra về.

Về phía **L**, sau khi nghe **B** chỉ địa điểm cất dấu ma túy, **L** điều khiển xe mô tô đi đến vị trí **B** chỉ dẫn thì thấy dưới chân cột điện có một gói thuốc lá (loại thuốc cò), **L** nhặt gói thuốc lá lên xem thì thấy trong gói thuốc lá có một túi zip, bên trong túi zip có chứa chất tinh thể màu trắng. **L** cầm túi zip, vứt lại bao thuốc lá rồi điều khiển xe mô tô đến nhà **Trần Quốc T**. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, **L** đến nhà **T**, **L** nói với **T**: *Có ma túy đây, lại ta làm tí*, **T** đồng ý rồi đi vào phòng ngủ lấy ra một bộ sử dụng ma túy do **T** tự chế trước đó gồm chai nhựa và ống hút (cống), **L** đưa túi zip chứa chất tinh thể màu trắng cho **T**, **T** đưa toàn bộ chất tinh thể màu trắng vào chiếc ống hút, dùng bật lửa đốt ở đoạn ống hút có chứa ma túy rồi đưa bộ sử dụng ma túy đá cho **L**, **L** dùng miệng ngậm vào ống hút, đưa chất ma túy vào trong cơ thể. Sau khi **L** sử dụng ma túy thì đưa cho **T** sử dụng. Với cách thức như trên, **L** và **T** luân phiên sử dụng đến hết số ma túy thì **L** về nhà.

Về phía **Vân A**, sau khi **L** rời đi, **Vân A** nhìn thấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ở trên sàn nhà, **Vân A** biết đây là tiền **L** để trả tiền mua ma túy nên nhặt lên để ở trên bàn tròn trong phòng ngủ, sau đó cho **Lê Khánh T2** (sinh năm 2014, là con gái của **Vân A**) tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 23/12/2025 và ngày 24/12/2025, Công an xã N triệu tập **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B**, **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp 04 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc bật lửa gas và 01 bộ dụng cụ sử

dụng ma túy. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Vân A, Phan Văn B, quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

- Tại Bản kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Trên chai nhựa có nắp chai màu vàng, thân chai nhựa được bọc ni lông màu vàng có chữ “number 1”, nắp chai màu vàng có gắn ống hút bằng nhựa và một cốc bằng thủy tinh có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine. Do chất ma túy bám dính dạng vết nên không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên mẫu vật gửi giám định.

Căn cứ danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất thì M là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247 Nghị định 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò của Trung tâm y tế T4 ngày 23/12/2025 thực hiện test nhanh ma túy bằng nước tiểu đối với Trần Văn L, Trần Quốc T, Phan Văn B kết quả : Trần Văn L, Trần Quốc T, Phan Văn B dương tính với các chất MET (Methamphetamine).

- Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò của Trung tâm y tế T4 ngày 24/12/2025 thực hiện test nhanh ma túy bằng nước tiểu đối với Trần Thị Vân A, kết quả: Trần Thị Vân A dương tính với với các chất MET (Methamphetamine).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu đen, số Imei 1: 352469857818901, số Imei 2: 3571323778189, sim 1: 0386810762, sim 2: 0941585323, đã qua sử dụng, thu giữ từ bị cáo Trần Văn L là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo Trần Thị Vân A trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38N1-100.97, số khung: RLCN1DB10EY228731, số máy: 1DB1228748, đã qua sử dụng, đăng ký chủ sở hữu là Lê Duy H3 cho bị cáo Trần Văn L mượn để làm phương tiện đi lại, sau đó, Trần Văn L sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Lê Duy H3 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, vỏ màu đen, số Imei 1 862788062565258, số Imei 2 862780062565241, sim số 0383221770, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo Phan Văn B dùng để liên lạc với bị cáo Trần Thị Vân A trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, vỏ màu đen, sim 1: 0976971745, sim 2: 0869177667, Số I: 35075320550796, Số I 2: 352044985500794 đã qua sử dụng, thu giữ từ bị cáo Trần Quốc T, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp chai màu vàng, thân chai nhựa được bọc ni lon màu vàng có chữ “Number 1”, nắp chai màu vàng có gắn một ống hút bằng nhựa và một cồng bằng thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có chữ “555 VIP” bị hỏng phần đánh lửa, thu giữ từ bị cáo **Trần Quốc T** là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1920, vỏ màu đen, số Imei 1: 863294049859551, số Imei 2: 863294049859544, lắp sim 0968478493, đã qua sử dụng thu giữ từ bị cáo **Trần Thị Vân A** là công cụ, phương tiện **Trần Thị Vân A** sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38N1-180.05, số khung: 3220HY049756, số máy E3X9E214005, đã qua sử dụng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị P** (mẹ bị cáo **Phan Văn B**) giao nộp. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô đăng ký chủ sở hữu là bà **Lê Thị P**, khi **Phan Văn B** sử dụng chiếc xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà **P** không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

Các vật chứng đã thu giữ chưa xử lý, được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS–ĐT ngày 27/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đã truy tố **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Thị Vân A** mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo **Phan Văn B** mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn L** mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, Khoản 1, Điều 46, điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp chai màu vàng, thân chai nhựa được bọc ni lon màu vàng có chữ “Number 1”, nắp chai màu vàng có gắn một ống hút bằng nhựa và một cống bằng thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có chữ “555 VIP” bị hỏng phần đánh lửa.

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu đen, số Imei 1: 352469857818901, số Imei 2: 3571323778189, sim 1: 0386810762, sim 2: 0941585323, đã qua sử dụng;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, vỏ màu đen, số Imei 1 862788062565258, số Imei 2 862780062565241, sim số 0383221770, đã qua sử dụng;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1920, vỏ màu đen, số Imei 1: 863294049859551, số Imei 2: 863294049859544 , lắp sim 0968478493, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc T**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, vỏ màu đen, sim 1: 0976971745, sim 2: 0869177667, **Số I**: 35075320550796, **Số I** 2: 352044985500794 đã qua sử dụng;

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng từ bị cáo **Lê Thị Vân A1** do bán ma túy mà có.

* *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng mặc dù đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, tại nhà ở của **Trần Thị Vân A**, ở **thôn X**,

xã N, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị Vân A, Phan Văn B đã có hành vi cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy, số tiền 500.000 đồng cho Trần Văn L. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, Trần Văn L đã đến nhà Trần Quốc T tại thôn P, xã N, tỉnh Hà Tĩnh rồi cùng với Trần Quốc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/12/2025 và ngày 24/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H triệu tập Trần Thị Vân A, Phan Văn B, Trần Văn L, Trần Quốc T làm việc, tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Văn L, Trần Quốc T, Phan Văn B, Trần Thị Vân A, kết quả: Các bị cáo đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Do đó, hành vi của Trần Thị Vân A, Phan Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Trần Văn L, Trần Quốc T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được nhà nước nghiêm cấm việc tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy thế nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân và muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Vụ án có đồng phạm về cả hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Xét tính chất mức độ hành vi, vị trí vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Trần Thị Vân A là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ với Phan Văn B để trao đổi và nhận số tiền mua bán chất ma túy từ Trần Văn L, nên giữ vai trò chính. Phan Văn B là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy với Trần Văn L, nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành, sau bị cáo Trần Thị Vân A.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Văn L là người khởi xướng, rủ rê Trần Quốc T thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người trực tiếp đi mua ma túy, vừa là người trực tiếp tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thực hành tích cực. Trần Quốc T là người sử dụng nơi ở của mình và các công cụ, phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình (chai nhựa, bật lửa...), tích cực thực hiện hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, nên Trần Quốc T giữ vai trò đồng phạm là người thực hành sau bị cáo Trần Văn L.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Trần Văn L** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Người phạm tội thành khẩn khai báo* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, ngoài bị cáo **Trần Quốc T** lần đầu vi phạm pháp luật, còn lại các bị cáo khác đều đã từng vi phạm pháp luật, nhân thân xấu. Bị cáo **Trần Thị Vân A** mới bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo **Phan Văn B** đang trong thời gian khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi phạm tội trước đó lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo **Trần Văn L** đã từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Mức hình phạt và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, **K**, Điều 46, điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp chai màu vàng, thân chai nhựa được bọc ni lon màu vàng có chữ “Number 1”, nắp chai màu vàng có gắn một ống hút bằng nhựa và một cốc bằng thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có chữ “555 VIP” bị hỏng phần đánh lửa, thu giữ từ bị cáo **Trần Quốc T** là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu đen, số Imei 1: 352469857818901, số Imei 2: 3571323778189, sim 1: 0386810762, sim 2: 0941585323, đã qua sử dụng, thu giữ từ bị cáo **Trần Văn L** là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo **Trần Thị Vân A** trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, vỏ màu đen, số Imei 1 862788062565258, số Imei 2 862780062565241, sim số 0383221770, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo **Phan Văn B** dùng để liên lạc với bị cáo **Trần Thị Vân A** trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1920, vỏ màu đen, số Imei 1: 863294049859551, số Imei 2: 863294049859544, lắp sim 0968478493, đã qua sử dụng thu giữ từ bị cáo **Trần Thị Vân A** là công cụ, phương tiện **Trần Thị Vân A** sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy;

+ Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc T**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, vỏ màu đen, sim 1: 0976971745, sim 2: 0869177667, **Số I**: 35075320550796, **Số I** 2: 352044985500794 đã qua sử dụng, thu giữ từ bị cáo **T** nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng từ bị cáo **Lê Thị Vân A1** do bán ma túy mà có.

[9] Những nội dung khác liên quan trong vụ án:

- Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định, vào thời điểm các bị cáo **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà **Trần Quốc T**, chỉ một mình **T** tại nhà, nên không xem xét trách nhiệm của những người trong gia đình **T**.

- Quá trình triệu tập **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** làm việc, tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể, **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** đều dương tính với Methamphetamine, nhưng các bị cáo đều không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra, các bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** đều thừa nhận về hành vi cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy cho **Trần Văn L** với số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều không thừa nhận về nguồn gốc số ma túy đã bán cho **Trần Văn L**. **Phan Văn B** khai số ma túy **B** chỉ chỗ cất dấu cho **L** do **Vân A** đưa cho **B** để giao cho **Trần Văn L**, nhưng **Trần Thị Vân A** không thừa nhận nội dung này. Ngoài lời khai của **Phan Văn B**, không có tài liệu, chứng cứ gì thêm để xác định nội dung lời khai của **Phan Văn B**, do đó, không có căn cứ để đánh giá về nguồn gốc số ma túy là của bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** là người trực tiếp đã đưa ma túy đến chỗ cất dấu, sau đó chỉ chỗ cho **Trần Văn L** biết, do đó, xác định nguồn gốc số ma túy bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B** đã bán cho **Trần Văn L** là của **Phan Văn B**. Tuy nhiên, không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” đối với hai bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B**.

- Đối với số tiền 500.000 đồng mà **Trần Văn L** đã trả cho **Trần Thị Vân A** để mua ma túy thì sau đó cháu **Lê Khánh T2** (con của **Trần Thị Vân A**) đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, cháu **T2** không biết số tiền là tiền mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

- Đối với anh **Lê Duy H3** (sinh năm 1993, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 38N1-100.97) và bà **Lê Thị P** (sinh năm 1997, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 38N1-180.05) quá trình điều tra xác định, anh **Lê Duy H3**, chị **Lê Thị P** đều không biết việc **Trần Văn L**, **Phan Văn B** sử dụng hai chiếc xe mô tô trên

làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với **Lê Huy H5, Lê Thị P.**

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: **Trần Thị Vân A, Phan Văn B** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Trần Văn L, Trần Quốc T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị Vân A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2025).

+ Xử phạt bị cáo **Phan Văn B** 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 24/12/2025).

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/12/2025).

+ Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, **K**, Điều 46, điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp chai màu vàng, thân chai nhựa được bọc ni lon màu vàng có chữ “Number 1”, nắp chai màu vàng có gắn một ống hút bằng nhựa và một cốc bằng thủy tinh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, trên thân bật lửa có chữ “555 VIP” bị hỏng phần đánh lửa;

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu đen, số Imei 1: 352469857818901, số Imei 2: 3571323778189, sim 1: 0386810762, sim 2: 0941585323, đã qua sử dụng;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, vỏ màu đen, số Imei 1 862788062565258, số Imei 2 862780062565241, sim số 0383221770, đã qua sử dụng;

* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1920, vỏ màu đen, số Imei 1: 863294049859551, số Imei 2: 863294049859544, lắp sim 0968478493, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc T**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, vỏ màu đen, sim 1: 0976971745, sim 2: 0869177667, **Số I**: 35075320550796, **Số I** 2: 352044985500794 đã qua sử dụng.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng từ bị cáo **Lê Thị Vân A1** do bán ma túy mà có

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo **Trần Thị Vân A**, **Phan Văn B**, **Trần Văn L**, **Trần Quốc T** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 - Hà Tĩnh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS KV3 - Hà Tĩnh;
- Công an xã Nghi Xuân;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Sáng

Phạm Văn Hòa

Lê Thị Hạnh

